TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 312/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị Ở, sinh năm 1983

Bị đơn: anh Lê Hữu T, sinh năm 1984

Đều có địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ở và anh Lê Hữu T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Bùi Thị Ở và anh Lê Hữu T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* anh Lê Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Khánh N, sinh ngày 16/11/2020. Chị Bùi Thị Ở có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Hữu T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị Ở có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản:* chị Bùi Thị Ở và anh Lê Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Bùi Thị Ở tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ở đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003780 ngày 03/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, Hưng Yên;
- UBND xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng